

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 71/2023/DS-ST.

Ngày: 25 – 9 – 2023.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Trường.

Ông Phan Xuân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2020/TLST - DS, ngày 17 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST - DS, ngày 21/08/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐST-DS, ngày 07/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Địa chỉ: 130 Phan Đăng L, phường 3, Q. P, tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, C/v: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T1, C/v: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T1 bà Đoàn Thị Như P, C/v: Giám đốc – PGD Ea Kar. Người đại diện theo ủy quyền của bà P là bà Hà Thị Thanh B. Địa chỉ: 202A Nguyễn Tất Th, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Lê Thị L.

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hà Thị Thanh B trình bày:

Vào ngày 17/05/2016 Ngân hàng thương mại Cổ phần A – Phòng giao dịch K (gọi tắt là Ngân hàng A) có cho bà Lê Thị L vay vốn theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với tổng hạn mức cấp tín dụng: 70.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng chẵn) chi tiết bao gồm những khoản như sau:

* Khoản cấp tín dụng:

Số tiền vay : 70.000.000 VNĐ (Bằng chữ: *Bảy mươi triệu đồng chẵn*)

Lãi suất trong hạn : 8,5% /năm

Lãi suất quá hạn : 150% Lãi suất trong hạn

Thời hạn vay : Từ ngày 08/06/2016 đến ngày 08/06/2019.

Mục đích vay: Vay tiêu dùng

Biện pháp đảm bảo:

Bà Lê Thị L vay tiêu dùng tín chấp. Phương thức vay trả góp bằng cách trừ lương hàng tháng. Hình thức bảo đảm nợ vay tín chấp.

Bà Lê Thị L đã trả số tiền gốc là 9.282.838 và trả lãi là 5.387.162 đồng, tương ứng với 7 kỳ, tính đến ngày 12/01/2017 đến nay bà L không đóng cho ngân hàng bất kỳ khoản tiền vay và tiền lãi suất nào. Do bà Lê Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 09/06/2019 Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 25/09/2023, Bà Lê Thị L còn nợ các khoản sau:

- Vốn gốc: 60.717.162 đồng.
- Lãi trong hạn: 12.462.838 đồng.
- Lãi quá hạn: 47.435.139 đồng.
- Tổng cộng : 120.615.139 đồng.

Nay đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết buộc Bà Lê Thị L phải trả cho Ngân hàng A tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 25/09/2023 là: 120.615.139 đồng. Và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/09/2023, theo như giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 17/05/2016 cho đến ngày bà Lê Thị L thực hiện trả hết nợ cho Ngân hàng A.

* Đối với bị đơn bà Lê Thị L quá trình thụ lý và giải quyết vụ án bà Lê Thị L vắng mặt tại nơi cư trú Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Vì vậy các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và các tài liệu khác có lưu trong hồ sơ vụ án, Kết luận giám định chữ ký, chữ viết, quá trình thực hiện hợp đồng vay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến nợ quá hạn. Việc nguyên đơn ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn buộc trả toàn bộ số tiền vay và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ, đề nghị HĐXX cần chấp nhận.

Về chi phí giám định chữ ký, về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ngân hàng thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng A) có đơn khởi kiện đối với bà Lê Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, HĐXX xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do đó, Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà Lê Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX căn cứ vào điểm b Khoản 2, Điều 227 và Khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Xét về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị L vắng mặt tại nơi cư trú Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào giấy vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 17/05/2016 giữa Ngân hàng A và bà Lê Thị L và các chứng cứ khác đã thu thập được nên vào ngày 12/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Lê Thị L tại giấy Đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 17/05/2016 (ký hiệu A1) và các mẫu so sánh gồm Bản tự khai ngày 18/04/2019 (ký hiệu M1); Biên bản giao nhận ngày 19/04/2019 (ký hiệu M2); Biên bản giao nhận ngày 06/05/2019 (ký hiệu M3).

Tại bản Kết luận giám định số 934/KL – KTHS, ngày 03/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết trong tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết bà Lê Thị L tại tài liệu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người ký và viết ra.

Do đó, đủ căn cứ chứng minh bà Lê Thị L đã ký kết giấy vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 17/05/2016 vay số tiền 70.000.000 đồng của Ngân hàng A giải ngân vào ngày 08/06/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay bà Lê Thị L đã trả được cho Ngân hàng A số tiền đã vay là 9.282.838 đồng và tiền lãi là 5.387.162 đồng (tương ứng với 7 kỳ trả nợ từ ngày 08/06/2016 đến ngày 12/01/2017), số tiền nợ mà bà L còn nợ Ngân hàng là 60.717.162 đồng. Từ ngày 12/01/2017 đến nay bà L không thực hiện trả nợ như thỏa thuận mà các bên đã cam kết, mặc dù Ngân hàng A đã yêu cầu trả nợ. Do đó, có căn cứ để xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ bên vay theo quy định Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về lãi suất, HĐXX xét thấy theo Giấy cho vay kiêm khế ước nhận nợ số ngày 17/05/2016 với mức lãi suất là 10.02%/năm (tương ứng là 0.85%/tháng), lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Như vậy lãi suất trong hạn tính từ ngày 13/01/2017 đến ngày 08/06/2019 là 12.462.838 đồng.

Lãi suất quá hạn tính từ ngày 09/06/2019 tạm tính đến ngày 25/09/2023 là 47.435.139 đồng.

Xét mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần tiếp tục buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền lãi kể từ ngày 26/09/2023 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng kèm khế ước nhận nợ là phù hợp.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, HĐXX cần buộc bà Lê Thị L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền vay là 60.717.162 đồng, tiền lãi trong hạn là 12.462.838 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 25/09/2023 là 47.435.139 đồng.

[4] **Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết:** Nguyên đơn đã nộp chi phí tạm ứng chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 4.200.000 đồng đã được chi phí xong. Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 4.200.000 đồng là có căn cứ.

[5] **Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 195; Điều 203; Khoản 2 Điều 227; Khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 147; Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Buộc bà Lê Thị L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền vay là 60.717.162 đồng. Tiền lãi trong hạn là 12.462.838 đồng. Tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 25/09/2023 là 47.435.139 đồng. Tổng cộng 120.615.139 đồng.

Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2021 đến khi thanh toán xong với mức lãi suất trong giấy vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ ngày 17/05/2016.

Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Buộc bị đơn bà Lê Thị L phải có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Về án phí:

Bà Lê Thị L phải chịu 6.030.756 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo mức tính: (120.615.139 đồng x 5%).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 2.738.323 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0020541 ngày 17/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự. ”

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Ngọc